

Bản án số: 15/2021/KDTM-ST
Ngày: 28 -10 -2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duy Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Quang;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 61/2021/TLST-KDTM ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST- KDTM ngày 20 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần K. Địa chỉ: Số 26 – 27 lô I, đường Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Quốc V, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 26 – 27 lô I, đường Đ, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 01/10/2020). Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH L.

Trụ sở: Số 193, Khu phố T, phường T, thị xã T. Người đại diện theo pháp luật: Bà Cún Sám Múi, chức vụ Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/10/2020, đại diện nguyên đơn ông Đặng Quốc Vinh trình bày:

Ngày 10/05/2018, Công ty cổ phần K (gọi tắt là TDC) ký hợp đồng mua bán số 49/HĐNT/2018 với Công ty TNHH L (gọi tắt là Công ty L) về việc cung cấp bê tông trộn sẵn cho công trình. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TDC đã thực hiện việc giao hàng tới công trình theo đúng yêu cầu về số lượng, chất lượng của Công ty L. Theo thoả thuận, sau khi giao hàng, Công ty TDC đã xuất đầy đủ hóa đơn cho Công ty Long Cheng nhưng Công ty Long Cheng không thanh toán giá trị hợp đồng đúng theo thoả thuận. Cụ thể theo thoả thuận tại Khoản 2.1, 2.3 Điều 2 của hợp đồng và tại Điểm a Khoản 2 Điều Thông tư số 39/2014/TT-BTC về hóa đơn bán hàng, cung ứng dịch vụ :*“Ngày lập hóa đơn đối với bán hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.....”*

Trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao đều phải lập hóa đơn cho khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng” thì công ty Long Cheng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty TDC khởi kiện Công ty L yêu cầu:

- Công ty L phải thanh toán tiền nợ gốc cho Công ty là 445.450.148 đồng;
- Thanh toán tiền phạt vi phạm hợp đồng (08%) trên số tiền nợ gốc chậm thanh toán là 35.636.011 đồng;
- Thanh toán số tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 29/01/2019 đến ngày khởi kiện (01/10/2020) là: $445.450.807 \text{ đồng} \times 0,045\% \times 601 \text{ ngày} = 120.472.171 \text{ đồng};$

Tổng số tiền tạm tính đến ngày 01/10/2020 là 601.559.042 đồng

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một không tổng đạt được các văn bản tố tụng (thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa) cho bị đơn Công ty TNHH L, trụ sở: Số 193, Khu phố T, phường T, thị xã T. Căn cứ Công văn 152/CV-ĐKKD ngày 13/3/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương xác định Công ty TNHH L vẫn đang ký hoạt động kinh doanh tại địa chỉ: Số 193, Khu phố T, phường T, thị xã T. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa chỉ trụ sở của bị đơn, Ủy ban nhân dân phường T và Trụ sở Tòa án theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến trình bày, không cung cấp chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa có ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn không tham gia phiên tòa là không chấp hành đúng pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến cũng như kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì thêm về phần thủ

tục. Về nội dung, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá với bị đơn Công ty TNHH L. Căn cứ thoả thuận tại Điều 5 Hợp đồng mua bán số 49/HĐNT/2018 ngày 10/05/2018 giữa Công ty cổ phần K và Công ty TNHH L thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo quy định tại Khoản 1 Điều 30; Điểm b, Khoản 1 Điều 35 và Điểm g, Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Công ty TNHH L đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa xem như đã từ bỏ quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Về phía nguyên đơn do người đại diện theo ủy quyền là ông Đặng Quốc Vinh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Xét thấy, Hợp đồng số 49/HĐNT/2018 ngày 10/05/2018 được ký kết giữa Công ty cổ phần K với Công ty TNHH L về việc mua bán bê tông trộn sẵn là phù hợp qui định tại Điều 24, Điều 50 Luật Thương mại 2005. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty cổ phần K căn cứ vào 04 hoá đơn giá trị gia tăng ngày 15/8/2018 và 03 hoá đơn giá trị gia tăng ngày 31/8/2018 yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền mua hàng còn nợ là 445.450.148đồng. Đối chiếu các phiếu giao nhận hàng và 07 hoá đơn nguyên đơn cung cấp là phù hợp về số lượng hàng hoá và số tiền phải thanh toán. Bị đơn không tham gia tố tụng và cũng không có văn bản trình bày ý kiến hay cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh đã thanh toán số tiền trên cho nguyên đơn. Do đó, căn cứ thoả thuận về thời hạn và phương thức thanh toán tại Điều 2 của hợp đồng thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền hàng còn nợ theo đơn khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu phạt vi phạm và tính lãi của nguyên đơn nhận thấy, căn cứ thoả thuận tại Khoản 2.1 và 2.3 Điều 2 của Hợp đồng mua bán ngày 10/5/2018 thể hiện bên vi phạm có nghĩa vụ phải chịu tiền phạt vi phạm hợp đồng là 0,05%/ngày trên số tiền vi phạm là chưa phù hợp quy định tại Điều 300 Luật Thương mại 2005. Tuy nhiên, xét thấy tại đơn khởi kiện nguyên đơn không yêu cầu phạt vi phạm theo thoả thuận tại hợp đồng mà yêu cầu bị đơn thanh toán tiền phạt vi phạm hợp đồng là 8% trên số tiền nợ gốc chậm thanh toán tương đương 35.636.011đồng là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 301 Luật Thương mại. Đồng thời, căn cứ quy định tại Điều 306 Luật Thương mại 2005 thì việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi trên số tiền chậm thanh toán tạm tính

từ ngày 29/01/2019 đến ngày khởi kiện 01/10/2020 là: $445.450.807 \text{ đồng} \times 0,045\% \times 601 \text{ ngày} = 120.472.171 \text{ đồng}$ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điểm b, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 40, Khoản 4 Điều 91, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 1 Điều 50; khoản 1 Điều 55 Luật Thương mại 2005;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần K đối với bị đơn Công ty TNHH L về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Buộc Công ty TNHH L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần K như sau:

- Số tiền nợ gốc là 445.450.148 đồng.
- Tiền phạt vi phạm hợp đồng (8%) trên số tiền nợ gốc chậm thanh toán là 35.636.011 đồng;
- Tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 29/01/2019 đến ngày 01/10/2020 là: $445.450.807 \text{ đồng} \times 0,045\% \times 601 \text{ ngày} = 120.472.171 \text{ đồng}$;

Tổng số tiền là 601.559.042 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty TNHH L phải nộp số tiền 28.062.000 đồng.
- Công ty cổ phần K không phải chịu án phí sơ thẩm; Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho Công ty cổ phần K số tiền 14.031.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0050606 ngày 22/10/2020.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đưc bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Cơ quan THA Tp. Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Duy Nhân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duy Nhân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Cơ quan THA Tp. Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Duy Nhân